TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1189/2024/HS-PT
Ngày: 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tú Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 924/2024/TLPT-HS ngày 09/10/2024, đối với bị cáo Nguyễn Thành T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 448/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1121/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2024.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh ngày 24/12/1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: A T, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà C V, ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và số A T, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không;

- Tiền án:

Ngày 31/8/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 274/HSST. Ngày 07/9/2008 chấp hành xong án phạt tù (BL 231-233).

Ngày 01/12/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản", theo Bản án số 274/HSST. Ngày 25/5/2014 chấp hành xong án phạt tù (BL 254).

Ngày 12/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 76/HSST. Ngày 28/3/2022 chấp hành xong án phạt tù (BL 240-246).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 (có mặt tại phiên toà).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Huỳnh Anh T1, là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979; Trú tại: F, Đường số B, khu phố C, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 45 phút ngày 02/11/2022, tại trước nhà số B N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 tuần tra phát hiện Lê Thanh T2 đang điều khiển xe mô tô biển số 59H1-86291 có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện phía sau xe do T2 đang điều khiển chở 01 thùng giấy, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, khối lượng 1.906,53 gam, loại Methamphetamine và trong túi áo khoác phía trước của T2 rơi ra 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, khối lượng 3,9248 gam, loại Methamphetamine. T2 khai 02 gói ma túy cất giấu trong thùng giấy là của T2 vừa nhận tại đầu hẻm S N, Phường A, Quận F từ N, đi giao cho người khác theo yêu cầu của Nguyễn Duy K; còn gói ma túy để trong túi áo khoác là của K giao cho T2 vào ngày 01/11/2022, để T2 giao cho người tên T3 (không rõ lai lịch), nên Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T2 cùng vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thanh T2 tại số D A, phường A, Quận A, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội (BL 32, 33). Trên cơ sở lời khai của T2, Tổ công tác đã xác minh, ghi lời khai Nguyễn Thành T, T khai nhận đã giao thùng giấy có ma túy nêu trên cho T2 tại khu vực đầu hẻm S N, Phường A, Quận F để T2 đi giao cho người khác theo chỉ đạo của K. Nguồn gốc thùng giấy có ma túy là của K do T lấy tại nhà C đường V, ấp C, xã T, huyện B (nhà của K thuê, giao chìa khóa cho T).

Khám xét khẩn cấp nhà C V, ấp C, xã T, huyện B (do K thuê), không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại số A T, Phường D, Quận D, thu giữ trong phòng ngủ của T trên gác lửng 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, khối lượng 12,2013 gam, loại Methamphetamine. T khai ma túy của K đưa cho T cất giấu vào tối ngày 01/11/2022, để bán cho người mua theo chỉ đạo của K (BL 166, 167).

Ngày 04/11/2022, T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, để điều tra (BL 142).

Vật chứng là ma túy thu giữ của T2 và T đã được giám định, thể hiện tại các Kết luận giám định số 6378/KL-KTHS và số 6382/KL-KTHS ngày 11/11/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H (BL 290, 295).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T2 và T khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác. Ngoài ra, T khai trước đó đã phụ giúp K mua bán ma túy, được K bao ăn ở, cho tiền 300.000 đồng đến 400.000 đồng/1 tuần và cho ma túy đá để sử dụng, trước khi bị bắt, vào cuối tháng 10/2022 theo chỉ đạo của K, T đã giao 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận F; còn T2 xác định chưa thu lợi, do chưa giao được ma túy, thì đã bị phát hiện bắt giữ (BL 96-124, 202-230).

Đối với lần T bán ma túy vào cuối tháng 10/2022, do chỉ có lời khai của T, nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với K, do chưa xác định được đang ở đâu, ngày 01/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định truy tìm đối với K, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ (BL 257-266).

Đối với người tên T3 mua ma túy của K, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Vật chứng vụ án:

Đã được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 131/PNK/2023 ngày 10/4/2023 của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp, Công an thành phố H, gồm (BL 441):

Ma túy thu giữ của các bị can đã được niêm phong sau giám định, gồm 02 gói niêm phong ghi vụ số 6378(1287)/22 (gói 1, gói 2) và 01 gói niêm phong ghi vụ số 6382(1289)/22 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

Thu giữ của T2: 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 túi nylon bên trong có 15 túi nylon rỗng và 01 thùng giấy màu

vàng, 500.000 đồng (đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tại Ngân hàng TMCP C2).

Xe mô tô hiệu HONDA VARIO125, biển số 59H1-86291. Tài liệu điều tra xác định số khung MH1JM5112JK034115, số máy JM51E-1033723 không thay đổi, do chị Phan Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu, tháng 05/2022 bán cho người thanh niên (không rõ lai lịch), nhưng không viết giấy tờ mua bán. T2 khai xe là tài sản của T2, chưa làm thủ tục sang tên, giấy tờ xe T2 đã làm mất, do T2 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra gửi thông báo tìm chủ sở hữu và chuyển Tòa xem xét xử lý (BL 315).

Thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình thủy tinh, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa); 01 hộp quẹt ga; 01 hộp giấy màu đỏ ghi chữ "Kappa"; 01 ổ khóa hiệu YeTi bằng kim loại màu vàng có móc khóa hình chữ U màu trắng; 01 chùm chìa khóa và 04 Camera hiệu KB.ONE (không có thẻ nhớ, đã giám định).

Xe mô tô hiệu HONDA WINNER X, biển số 59X4-554.44. Tài liệu điều tra xác định số khung RLHKC4408NY013749, số máy KC34E-5016053 không thay đổi, do bà Nguyễn Thị Hồng N đứng tên chủ sở hữu, bà N cho T (em trai bà N) mượn sử dụng, do T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Tòa xem xét xử lý (BL 305-307).

Tại bản Cáo trạng số 588/CT-VKS-P1 ngày 08/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Lê Thanh T2 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 448/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T: Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê

Thanh T2; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn bị cáo Nguyễn Thành T có quyền làm đơn gửi lên Chủ tịch N1 xin ân giảm án tử hình.

Ngày 13/9/2024, bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên toà phúc thẩm:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Bị cáo T xác định ngoài tình tiết giảm nhẹ mà bản án sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo T làm trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

2. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo T:

- Về tội danh: Kết quả điều tra đã thể hiện bị cáo T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 1.918,7313 gam Methamphetamine. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo T và mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo T phát biểu:

- Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

- Về hình phạt: Bị cáo T và đối tượng tên K quen biết nhau trong thời gian chấp hành án trước đây nên K là đối tượng có thật và bị cáo T chỉ là người phụ giúp cho K trong việc mua bán ma tuý. Bị cáo T không biết rõ khối lượng ma tuý giao cho T2 và số ma tuý này bị bắt giữ nên chưa gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

Bị cáo T không bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn

Thành T làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T, nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Thanh T2, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các Kết luận giám định số 6378/KL-KTHS và số 6382/KL-KTHS cùng ngày 11/11/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Thực hiện chỉ đạo của đối tượng tên Nguyễn Duy K, ngày 02/11/2022 tại khu vực đầu hẻm S N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành T đã giao cho Lê Thanh T2 1.906,53 gam Methamphetamine để bán cho đối tượng tên T3 (không rõ lai lịch). Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày khi T2 vận chuyển số ma tuý nêu trên đến trước nhà số B N, Phường A, Quận F thì bị bắt giữ quả tang. Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của bị cáo T tại số A T, Phường D, Quận D thu giữ 12,2013 gam Methamphetamine dùng để mua bán.

Do đó, bản án sơ thẩm quy buộc bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 1.918,7313 gam Methamphetamine là có căn cứ.

Nguyễn Thành T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là phạm tội, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Với các hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung tăng nặng *"Heroine, C1, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Khối lượng ma tuý mà bị cáo T tham gia mua bán (1.918,7313 gam Methamphetamine) là đặc biệt lớn, gấp gần 20 lần so với khối lượng ma tuý mà điều luật quy định phải áp dụng mức hình phạt cao nhất. Bị cáo T chỉ có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong khi bị cáo có đến 03 tiền án, trong đó có 01 tiền án liên quan đến ma tuý. Lẽ ra với các tiền án này, bị cáo phải lấy đó làm bài học, tự sửa đổi bản thân thành người công

dân tốt, sống có ích cho xã hội, nhưng bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên phạm tội lần này là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện bị cáo hết sức xem thường pháp luật, không còn khả năng giáo dục, cải tạo. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo T với mức hình phạt cao nhất là có căn cứ, phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi, với nhân thân của bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy mức hình phạt bổ sung 30.000.000 đồng mà bản án sơ thẩm đã tuyên là không cao so với mức hình phạt được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nên việc bị cáo T yêu cầu giảm hình phạt bổ sung là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên xét thấy kháng của bị cáo T và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 448/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T: Tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Thành T có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ân giảm hình phạt tử hình.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa